TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH G**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 16/2025/HNGĐ-ST
Ngày 25-6-2025
"*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH G

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nay Lu Vinh.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Siu Thun Phrâo;
2. Ông Chu Xuân Toàn.
Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thùy-Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh G.

Ngày 25 tháng 6 năm 2025, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện C, tỉnh G xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 25/2025/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2025 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 17/2025/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Ksor H, sinh năm 2005; CCCD số 064305015704
Địa chỉ: Thôn Plei Hrăi Dong, thị trấn Nhơn Hòa, huyện C, tỉnh G. Có mặt.
2. Bị đơn: Anh Nay H, sinh năm 2003; CCCD số 064203015494
Địa chỉ: Thôn Plei Tong Will, thị trấn Nhơn Hòa, huyện C, tỉnh Gia. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết xét xử vụ án nguyên đơn chị Ksor H trình bày:

- Về hôn nhân: Sau thời gian tìm hiểu, được hai bên gia đình đồng ý, chị và anh Nay H tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Nhơn Hòa, huyện C, tỉnh G vào ngày 22/7/2024. Cuộc sống vợ chồng sau khi kết hôn hạnh phúc được một thời gian thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân hai vợ chồng tính cách không hợp nhau, thường xuyên cãi vả. Anh Nay H không quan tâm đến vợ con, không đưa tiền cho vợ nuôi con, không chăm sóc con cái. Cuộc sống vợ chồng từ đây không còn hạnh phúc. Chị cảm thấy cuộc sống vợ chồng không thể

tiếp tục được nữa, mâu thuẫn không thể hàn gắn được. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 02/2025 cho đến nay. Chị không còn tình cảm yêu thương anh Nay H nữa. Do đó, chị đề nghị quý Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh G giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nay H.

- Về con chung: Chị và anh Nay H có 01 người con chung là cháu Ksor Y Sắc, sinh ngày 19/10/2022 (nam).

Hiện nay cháu Ksor Y Sắc đang sống với chị. Chị yêu cầu giải quyết cho chị được nuôi dưỡng con chung là Ksor Y Sắc, sinh ngày 19/10/2022 (nam); Tại đơn khởi kiện chị yêu cầu anh Nay H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng. Tuy nhiên, trong thời gian anh chị sống ly thân, anh Nay H không quan tâm, cấp dưỡng nuôi chung con nên chị không yêu cầu anh Nay H cấp dưỡng nuôi con trong vụ án này.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Nay H: Từ khi thụ lý vụ án cho đến nay, Toà án đã nhiều lần tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh Nay H đều vắng mặt không có lý do. Anh Nay H nhận các văn bản tố tụng nhưng không đồng ý ký vào các Biên bản tống đạt văn bản tố tụng vì lý do anh không đồng ý ly hôn với chị Ksor H, khi nào chị H'Nin bồi thường hết số tiền hai bên thỏa thuận vào ngày 08/4/2025 thì anh mới đồng ý ly hôn. Tại phiên toà hôm nay, anh Nay H tiếp tục vắng mặt, không có bản tự khai, không trình bày ý kiến, không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì liên quan đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn để Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngày 12/3/2025, nguyên đơn là chị Ksor H có đơn khởi kiện ly hôn, tranh chấp nuôi con với bị đơn anh Nay H và nộp kèm các tài liệu, chứng cứ để chứng minh yêu cầu khởi kiện của mình là có căn cứ, hợp pháp. Xét hình thức nội dung đơn khởi kiện của chị Ksor H đúng quy định, anh Nay H có nơi cư trú tại thôn Plei Tong Will, thị trấn Nhơn Hòa, huyện C, tỉnh G nên Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh G đã tiến hành thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Tại phiên tòa, bị đơn là anh Nay H vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Do đó, căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] **Về nội dung vụ án:**

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Ksor H và anh Nay H tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã thị trấn Nhơn Hòa, huyện C, tỉnh G vào ngày 22/7/2024, đây là hôn nhân hợp pháp. Sau một thời gian chung sống thì giữa vợ chồng anh chị phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do hai vợ chồng tính cách không hợp nhau, thường xuyên cãi vả. Anh Nay H không quan tâm đến vợ con, không đưa tiền cho vợ nuôi con, không chăm sóc con cái. Chị Ksor H và anh Nay H đã sống ly thân từ tháng 02/2025 mà không còn liên hệ về tình cảm với nhau nữa. Do anh Nay H không đến Tòa án để làm việc nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến của anh Nay H đối với yêu cầu khởi kiện của chị Ksor H và cũng không thể làm rõ những mâu thuẫn trong hôn nhân của anh chị có đúng như lời trình bày của chị Ksor H hay không. Việc anh Nay H vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án đã thể hiện thái độ bỏ mặc, không quan tâm, không có ý thức hàn gắn những mâu thuẫn hôn nhân giữa anh và chị Ksor H. Tại Biên bản hòa giải ngày 08/4/2025 của tổ hòa giải thôn Plei Hrăi Dong, thị trấn Nhơn Hòa, anh Nay H đồng ý ly hôn với chị Ksor H.

Xét mâu thuẫn hôn nhân giữa chị Ksor H và anh Nay H là có thật, mặc dù anh chị là vợ chồng nhưng đã sống ly thân một thời gian dài, mâu thuẫn xảy ra đã đến mức trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ksor H, cho chị Ksor H được ly hôn với anh Nay H.

[3.2] Về con chung: Anh chị có 01 người con chung là cháu Ksor Y Sắc, sinh ngày 19/10/2022 (nam).

Hiện tại cháu Ksor Y Sắc đang ở với chị Ksor H và được chăm sóc, nuôi dưỡng tốt mặc dù không có sự cấp dưỡng của anh Nay H; Xét tại phiên tòa chị Ksor H có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh Nay H cấp dưỡng nuôi con chung trong vụ án này. Quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã thực hiện việc tống đạt đầy đủ, hợp lệ các văn bản tố tụng để anh Nay H thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong việc nuôi con chung nhưng anh đều vắng mặt không có lý do. Điều đó chứng tỏ anh không quan tâm đến việc nhận nuôi dưỡng, chăm sóc con chung.

Vì vậy, áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, xử cho chị Ksor H được nuôi dưỡng con chung là cháu Ksor Y Sắc, sinh ngày 19/10/2022 (nam) là phù hợp.

[3.3] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết; nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] **Về án phí sơ thẩm**: Chị Ksor H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm sung vào công quỹ Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 28, 35, 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 4 Điều 147 và 266 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Áp dụng Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Ksor H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Ksor H được ly hôn với anh Nay H.

2. Về con chung: Giao cháu Ksor Y Sắc, sinh ngày 19/10/2022 (nam) cho chị Ksor H trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình; Anh Nay H không phải cấp dưỡng nuôi con trong vụ án này.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Chị Ksor H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí sơ thẩm được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng đã nộp theo biên lai số 0006235 ngày 12/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh G. Chị Ksor H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7, 7b và 9 Luật thi hành án

dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự (02 bản);
- VKSND huyện C (02 bản);
- Chi cục THADS huyện C (01 bản);
- Toà án nhân dân tỉnh G (01 bản);
- UBND thị trấn Nhơn Hòa (01 bản);
- Lưu hồ sơ vụ án (01 bản);
- Lưu VT (01 bản).

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nay Lu Vinh